

**ĐÁNH GIÁ CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
VỀ MỘT SỐ YẾU TỐ KHUNG PHỐI HỢP GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ GIA ĐÌNH
Ở THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

NGUYỄN THANH DÂN*

TÓM TẮT

Bài viết trình bày kết quả khảo sát về sự đánh giá của học sinh (HS) trung học phổ thông (THPT) đối với một số yếu tố khung phối hợp giữa nhà trường và gia đình ở thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Kết quả cho thấy việc xác định mục tiêu ưu tiên nhất đối với sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình ở các trường là giúp đỡ, hỗ trợ HS học tập, rèn luyện và tu dưỡng tốt hơn. Theo đánh giá của học sinh, thái độ của giáo viên (GV) và phụ huynh (PH) đối với sự phối hợp giữa gia đình – nhà trường và công việc chung là tích cực; bầu không khí tâm lý được nhà trường tạo ra cho sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường là thân thiện, hợp tác.

Từ khóa: đánh giá, hợp tác, nhà trường, gia đình, khung phối hợp.

ABSTRACT

The evaluation of secondary high school students on some factors in school - parent partner framework in Ca Mau City, Ca Mau province

The article is about the survey on evaluation by secondary high school students on some factors in school-parent partner framework in Ca Mau City, Ca Mau province. The findings show that defining the most priority objective in co-ordination between schools and pupils' parent is helping, supporting pupils in their studying, training and self – improving; the attitude of teachers and pupils' parents for co-ordination and commom duty is positive; the psychological atmosphere of co-ordination which is made by teachers is informal and friendly.

Keywords: evaluation, partner, school, parent, framework.

1. Đặt vấn đề

Phối hợp giữa nhà trường với gia đình HS là mối quan hệ và hoạt động hợp tác liên quan đến nhân viên nhà trường, PH và các thành viên khác trong gia đình của HS tại một trường học. Quan hệ phối hợp hiệu quả được dựa trên sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau, chia sẻ trách nhiệm trong việc giáo dục HS và thanh thiếu niên tại trường.

Điều 93, Luật Giáo dục 2005 quy định “Nhà trường có trách nhiệm chủ động phối hợp với gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục”. [1]

* NCS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: nguyenthahdancm_196@yahoo.com.vn

Sự phối hợp này liên quan chặt chẽ đến việc cải thiện kết quả học tập, chuyên cần và hành vi của HS. Sự phối hợp của gia đình có thể tác động lớn đến việc học tập của HS, bất kể nền tảng xã hội hoặc văn hóa của gia đình. Do đó, sự phối hợp giữa gia đình - trường học là trung tâm đối với giáo dục chất lượng cao và là một phần trong những hoạt động cốt lõi của trường.

Mục đích của khung quan hệ phối hợp giữa gia đình và nhà trường là để khuyến khích các quan hệ phối hợp bền vững và hiệu quả giữa tất cả các thành viên của cộng đồng nhà trường, bao gồm GV, gia đình và HS. Sự phối hợp này rất cần sự phát triển trong quan hệ đối tác gia đình - nhà trường. Điều này không phải luôn luôn dễ dàng. Do hoàn cảnh, nhiều gia đình cần phải cố gắng sắp xếp mới có thể tham gia tích cực vào đời sống ở trường nhằm giúp con cái của mình. Bên cạnh đó, họ cũng cần nhận được sự hỗ trợ nhiều nhất từ phía nhà trường. [2]; [4]

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Dụng cụ nghiên cứu

Sau khi tổng kết bằng phương pháp phân tích nội dung từ các tài liệu có liên quan đến sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình, phiếu hỏi gồm 43 câu hỏi được thành lập. Đây là phiếu hỏi để thử nghiệm, một phiếu hỏi chính thức gồm 37 câu hỏi được sử dụng trong đợt khảo sát vào tháng 5 năm 2015.

- Hệ số tin cậy của thang đo: 0,940 (Cronbach).
- Độ phân cách (ĐPC) của các câu trong phiếu hỏi về sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình được trình bày ở bảng 1 sau đây:

Bảng 1. Kết quả ĐPC của các câu trong phiếu hỏi về khung phối hợp giữa nhà trường và gia đình

Câu	ĐPC	Câu	ĐPC	Câu	ĐPC	Câu	ĐPC	Câu	ĐPC
1	0,489	9	0,453	17	0,614	25	0,669	33	0,582
2	0,420	10	0,598	18	0,588	26	0,574	34	0,562
3	0,512	11	0,544	19	0,645	27	0,647	35	0,597
4	0,460	12	0,540	20	0,626	28	0,756	36	0,567
5	0,560	13	0,536	21	0,421	29	0,655	37	0,613
6	0,408	14	0,617	22	0,547	30	0,503		
7	0,615	15	0,546	23	0,645	31	0,562		
8	0,499	16	0,499	24	0,561	32	0,534		

Bảng 1 cho thấy những câu trong bảng hỏi đều có độ phân cách tốt ($> 0,40$) nên có sự tương đồng trong việc đánh giá của HS về khung phối hợp giữa nhà trường và gia đình.

2.2. Mẫu chọn

Mẫu chọn gồm 270 HS tại một số trường ở thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được phân bố như sau:

Giới tính	N	%
Không trả lời	4	1,5
Nam	137	50,7
Nữ	129	47,8

HS lớp	N	%
Không trả lời	4	1,5
10	137	50,7
11	80	29,6
12	49	18,1

Trường THPT	N	%
Hồ Thị Kỳ	100	37,0
Lý Văn Lâm	98	36,3
Cà Mau	51	18,9
Nguyễn Việt Khái	21	7,8

3. Kết quả nghiên cứu

Dưới đây là phần trình bày 4 phần trong khung sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình:

- Khung quy định cho sự phối hợp;
- Các giá trị và nhận thức để duy trì sự phối hợp;
- Điều kiện cho sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình;
- Các chiến lược thực hiện sự phối hợp.

3.1. Đánh giá chung của của HS về khung phối hợp giữa nhà trường và gia đình tại các trường THPT ở thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xem bảng 2)

Ghi chú:

- + Một số từ viết tắt trong các bảng:

- ĐLTC: Độ lệch tiêu chuẩn;
- TB: Trung bình cộng;
- N: Số khách thể tham gia nghiên cứu.
- + Mức quy điểm từ tần số tích lũy của tổng điểm như sau:

Khoảng điểm	Khoảng tỉ lệ	Mức đánh giá
> 4,48	> 80%	Rất cao
4,33– 4,47	Từ 60% đến 79 %	Khá cao
3,77 – 4,32	Từ 40% đến 59 %	Mức trung bình
3,19 – 3,76	Từ 20% đến 39 %	Dưới trung bình
< 3,18	< 20%	Gần như không diễn ra

• Về cách tiếp cận – Khung quy định cho sự phối hợp (xem bảng 2)

Bảng 2. Đánh giá của HS về khung phối hợp giữa gia đình và nhà trường tại trường

Nội dung	TB	ĐLTC	Thứ bậc
Cách tiếp cận – Khung quy định cho sự phối hợp			
1. Trong lớp học của tôi có sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường để giúp HS học tập tốt	4,54	0,77	1
3. Trong lớp học của tôi coi việc học tập ở nhà trường và ở nhà đều giúp HS tiến bộ	4,18	0,95	2
2. Trong lớp học của tôi sự tham gia của PH trong các hoạt động để hỗ trợ học tập là trên hết	4,04	1,10	3
5. Trong lớp học của tôi có sự mong muốn được tham gia hỗ trợ học tập của HS	4,00	1,13	4
8. Trong lớp học của tôi có tuyên bố chính thức về tầm quan trọng của sự phối hợp giữa PH và GV đối với học tập thành công của HS	3,96	1,09	5
4. Trong lớp học của tôi coi chất lượng của các mối quan hệ PH - GV ảnh hưởng (tích cực hoặc tiêu cực) đến kết quả học tập ở trường của HS	3,85	1,10	6
6. Trong lớp học của tôi coi việc tham gia của gia đình có thể có nghĩa khác nhau đối với các gia đình khác nhau	3,58	1,15	7
7. Trong lớp học của tôi, GV đứng lớp mong muốn mời PH chia sẻ quá trình giáo dục cho HS	3,57	1,49	8

Bảng 2 cho thấy những ý trả lời theo thứ bậc từ cao xuống thấp như sau:

- Những quy định trong khung phối hợp giữa GV và PH là nhằm giúp cho HS học tập, rèn luyện, tu dưỡng tốt hơn;
- Có việc thực hiện công tác tư tưởng đối với sự tham gia của PH trong sự phối hợp giữa GV và PH;
- Chấp nhận những mức độ khác nhau của sự phối hợp, nhưng GV mong muốn có sự tham gia của PH để giáo dục HS.

• Về các giá trị và nhận thức để duy trì sự phối hợp (xem bảng 3)

Bảng 3. Đánh giá của HS về khung phối hợp giữa gia đình và nhà trường tại trường

Các giá trị và nhận thức để duy trì sự phối hợp	TB	ĐLTC	Thứ bậc
14. Trong lớp học của tôi coi sự tham gia của PH là cần thiết chứ không đơn giản là mong muốn	4,15	1,05	1
20. Trong lớp học của tôi có sự tôn trọng lẫn nhau giữa PH và GV	4,11	1,28	2
13. Trong lớp học của tôi GV và PH sẵn sàng chia sẻ nhận xét về HS ở gia đình và trường học	4,10	1,21	3
15. Trong lớp học của tôi, thái độ tích cực là tập trung vào thế mạnh GV, PH và HS chứ không phải chỉ về vấn đề cần giải quyết hay sự thiếu sót	4,02	1,01	4
9. Trong lớp học của tôi có cố gắng để hiểu được nhu cầu, ý tưởng, ý kiến, và quan điểm của PH	4,01	0,98	5
12. Trong lớp học của tôi GV và PH sẵn sàng chia sẻ quan điểm về HS ở gia đình và trường học	4,01	1,21	6
16. Trong lớp học của tôi sẵn sàng cùng xây dựng toàn bộ hình ảnh về HS bằng cách thảo luận, khám phá và sự hiểu biết quan điểm khác nhau	3,97	1,12	7
19. Trong lớp học của tôi xem xét sự quan tâm của PH và GV như là một cách để cung cấp hỗ trợ lẫn nhau trong việc giáo dục HS	3,93	1,18	8
11. Trong lớp học của tôi xác định không để sai lầm khi giải quyết vấn đề trong sự phối hợp với PH	3,88	1,17	9
18. Trong lớp học của tôi xét quan điểm khác nhau như là một cách để hiểu rõ hơn nhu cầu của HS	3,84	1,20	10
17. Trong lớp học của tôi sẵn sàng lắng nghe và đáp ứng mỗi quan tâm ở gia đình và nhà trường về sự phát triển của HS	3,82	1,31	11

10. Trong lớp học của tôi xác định không đổ lỗi trong tương tác với PH	3,73	1,19	12
21. Trong lớp học của tôi cho rằng các rào cản đối với các mối quan hệ PH - GV tích cực hạn chế của từng hệ thống) tồn tại cho cả hai bên	3,55	1,17	13

Bảng 3 cho thấy những ý trả lời theo thứ bậc từ cao xuống thấp như sau:

- Việc tham gia của PH trong sự phối hợp giữa GV và PH được xem như là trách nhiệm;
- Thái độ của GV và PH đối với sự phối hợp là tích cực, tôn trọng, chia sẻ;
- Cách ứng xử giữa GV và PH nhằm mục đích giúp cho việc học của HS chứ không vì lợi ích cá nhân.

• **Về điều kiện cho sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình** (xem bảng 4)

Bảng 4. Đánh giá của HS về khung phối hợp giữa gia đình và nhà trường tại trường

Điều kiện cho sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình	TB	ĐLTC	Thứ bậc
29. Trong lớp học của tôi có cách thức lắng nghe và đáp ứng mỗi quan tâm ở gia đình và trường học	4,15	1,08	1
24. Trong lớp học của tôi sử dụng sự phối hợp của PH và GV để thúc đẩy kết quả tích cực đối với HS	4,06	1,19	2
25. Trong lớp học của tôi môi trường và bầu không khí chào đón, tôn trọng, thân thiện, tích cực, hỗ trợ trong lớp học dành cho tất cả HS và gia đình	3,98	1,12	3
30. Trong lớp học của tôi sử dụng các cách có ý nghĩa và các tùy chọn linh hoạt cho các bậc PH và người học được tham gia	3,95	1,14	4
26. Trong lớp học của tôi sử dụng các chiến lược truyền thông để tiếp cận với tất cả PH một cách dễ hiểu và không có thuật ngữ chuyên môn	3,94	1,11	5
22. Trong lớp học của tôi việc nhận thức về giá trị và kích thích tích cực liên quan đến quyết định quan trọng về con em mình	3,83	1,13	6
27. Trong lớp học của tôi sử dụng các chiến lược truyền thông để chia sẻ thông tin và / hoặc giám sát hoạt động của HS	3,81	1,23	7

28. Trong lớp học của tôi PH và GV tin tưởng lẫn nhau về tất cả các mặt	3,81	1,42	8
23. Trong lớp học của tôi việc nhận thức về sự tham gia của PH liên quan đến quyết định quan trọng về con em mình	3,79	1,19	9
31. Trong lớp học của tôi tạo cơ hội cho PH và GV để học hỏi lẫn nhau	3,67	1,30	10

Bảng 4 cho thấy những ý trả lời theo thứ bậc từ cao xuống thấp như sau:

- Có tinh thần hợp tác ở GV và PH trong sự phối hợp;
- GV và PH tạo ra bầu không khí thân thiện;
- Việc truyền thông về học tập của HS được cả GV và PH thực hiện;
- Tạo ra một khoảng tự do, sự tin tưởng lẫn nhau để GV và PH quyết định về việc học của HS;
- PH có vai trò quyết định đối với việc học tập của con em.

• **Về các chiến lược thực hiện sự phối hợp** (xem bảng 5)

Bảng 5. Đánh giá của HS về khung phối hợp giữa gia đình và nhà trường tại trường

Các chiến lược thực hiện sự phối hợp	TB	ĐLTC	Thứ bậc
36. Trong lớp học của tôi có những quy định và thực tiễn hỗ trợ tiếp cận được phối hợp, hợp tác (nghĩa là, trách nhiệm được chia sẻ) để tăng cường tiến độ học tập của HS	4,14	1,11	1
32. Trong lớp học của tôi cung cấp thông tin cho các gia đình về quy định trong lớp học và thực tiễn	4,04	1,17	2
33. Trong lớp học của tôi tạo cơ hội hoặc các cơ chế cung cấp cho PH và GV để có kế hoạch phối hợp và hợp tác giải quyết các mối quan tâm chung	3,94	1,09	3
34. Trong lớp học của tôi có những quy định để tạo ra vai trò hỗ trợ lẫn nhau giữa PH và GV	3,88	1,20	4
37. Trong lớp học của tôi PH và GV thường xuyên xem xét trách nhiệm bồi dưỡng học tập cho HS	3,88	1,29	5
35. Trong lớp học của tôi hỗ trợ các nguồn lực cho việc tạo ra và duy trì sự phối hợp giữa PH và GV	3,85	1,08	6

Bảng 5 cho thấy những ý trả lời theo thứ bậc từ cao xuống thấp như sau:

- Việc liên quan đến học tập của HS được GV và PH đánh giá cao nhất;
- Có sự thiết lập cơ chế để hỗ trợ lẫn nhau giữa PH và GV;
- Có sự bồi dưỡng học tập cho HS và hỗ trợ các nguồn lực.

3.2. So sánh đánh giá của HS về khung phối hợp giữa nhà trường và gia đình tại các trường THPT ở thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Để thuận tiện so sánh, những câu trong khung phối hợp giữa nhà trường và gia đình tại các trường THPT ở thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được tổng hợp thành các yếu tố (xem bảng 6, 7, 8).

Bảng 6. Bảng tổng hợp các yếu tố của khung phối hợp giữa nhà trường và gia đình tại các trường THPT ở thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Các yếu tố	TB	ĐLTC	Thứ bậc
1. Cách tiếp cận – Khung quy định cho sự phối hợp	3,967	0,68	1
4. Hành động – Các chiến lược thực hiện sự phối hợp	3,963	0,88	2
3. Thái độ - Các giá trị và nhận thức để duy trì sự phối hợp	3,934	0,70	3
2. Môi trường - Điều kiện cho sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình	3,904	0,79	4

Như vậy, mức độ đánh giá của HS về các yếu tố phối hợp giữa nhà trường và gia đình chỉ ở mức trung bình. Đây là một đánh giá phản ánh đúng thực tế về việc thực hiện các hoạt động của sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình tại các trường THPT ở thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bảng 7. Đánh giá của HS THPT về các yếu tố của khung phối hợp giữa nhà trường và gia đình tại các trường THPT ở Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo tham số giới tính

Các yếu tố	Giới tính				F (df=1)	P
	Nam		Nữ			
	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC		
Cách tiếp cận – Khung quy định cho sự phối hợp	4,00	0,70	3,92	0,66	0,949	0,331
Thái độ - Các giá trị và nhận thức để duy trì sự phối hợp	3,94	0,72	3,92	0,69	0,089	0,766
Môi trường - Điều kiện cho sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình	3,87	0,85	3,93	0,71	0,397	0,529
Hành động – Các chiến lược thực hiện sự phối hợp	3,93	0,98	3,99	0,77	0,247	0,619

Bảng 7 cho thấy không có sự khác biệt ý nghĩa thống kê giữa đánh giá của HS nam và HS nữ về các yếu tố phối hợp giữa nhà trường và gia đình tại các trường THPT ở thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau ($P > 0,05$). Nói cách khác, HS nam và HS nữ có cùng quan điểm về các yếu tố của sự phối hợp.

Bảng 8. Đánh giá của HS THPT về các yếu tố của khung phối hợp giữa nhà trường và gia đình tại các trường THPT ở thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo tham số lớp học

Các yếu tố	Lớp						F(df=2)	P
	10		11		12			
	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC	TB	ĐLTC		
Cách tiếp cận – Khung quy định cho sự phối hợp	4,08	0,68	4,14	0,57	3,32	0,41	32,886	0,000
Thái độ - Các giá trị và nhận thức để duy trì sự phối hợp	4,01	0,69	4,32	0,44	3,08	0,29	74,483	0,000
Môi trường - Điều kiện cho sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình	3,98	0,83	4,28	0,48	3,04	0,33	53,967	0,000
Hành động – Các chiến lược thực hiện sự phối hợp	4,20	0,90	4,11	0,65	2,99	0,42	47,616	0,000

Bảng 8 cho thấy có sự khác biệt ý nghĩa thống kê giữa đánh giá của các lớp về các yếu tố phối hợp giữa nhà trường và gia đình tại các trường THPT ở thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nói cách khác, HS ở các cấp lớp khác nhau có quan điểm khác nhau về các yếu tố của sự phối hợp.

- Các yếu tố: Cách tiếp cận - Khung quy định cho sự phối hợp; Thái độ - Các giá trị và nhận thức để duy trì sự phối hợp và Môi trường - Điều kiện cho sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình được HS lớp 11 đánh giá cao nhất, HS lớp 10 đánh giá cao thứ hai và HS lớp 12 đánh giá thấp nhất.

- Yếu tố: Hành động - Các chiến lược thực hiện sự phối hợp được HS lớp 10 đánh giá cao nhất, HS lớp 11 đánh giá cao thứ hai và HS lớp 12 đánh giá thấp nhất.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Từ kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

- Mục tiêu ưu tiên nhất đối với sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường là giúp đỡ, hỗ trợ HS học tập, rèn luyện và tu dưỡng tốt hơn.

- Thái độ của GV và PH đối với sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường đối với nhau và đối với công việc chung là tích cực.

- Bầu không khí tâm lí được nhà trường tạo ra cho sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình là thân thiện, hợp tác.

- Những hành động thực hiện trong sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình là cụ thể thiết thực, nhằm thực hiện mục tiêu ưu tiên.

4.2. Có thể nói đây là một mô hình khá thành công cho sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Do đó, chúng tôi đề nghị các trường có thể nhân rộng mô hình này bằng cách:

- Tạo bầu không khí thân thiện, thoải mái với gia đình của HS khi PH muốn tham khảo, thăm viếng nhà trường;

- Hướng dẫn cho GV, đặc biệt là GV mới vào nghề về tầm quan trọng của sự tham gia của PH vào việc giáo dục, rèn luyện, học tập của HS;

- Thiết lập những quy định rõ ràng và phù hợp với sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2005), *Luật Giáo dục 2005*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Australian Government. Department of Education, Employment, and Workplace Relations Family-school partnerships Framework – A guide for Schools and Families.
3. Dacia Chrzanowski, Susan Rans and Raymond Thompson. Building Mutually-Beneficial Relationships Between Schools and Communities: The Role of a Connector. Asset Based Community Development Institute at Northwestern University.
4. Public Schools of North Carolina. State Board of Education. *Department of Public Instruction. Parent and Family Involvement: A Guide to Effective Parent, Family, and Community Involvement in North Carolina Schools*. 2nd Edition.
5. Warlene D. Gary and Robert Witherspoon (2011). *The Power of Family School Community Partnerships - A Training Resource Manual*. National Education Association.
6. www.abcdinstitute.org/.../BuildingMutuallyBeneficial
7. www.familyschool.org.au/index.php/download_file/216/514/
8. www.ncpublicschools.org

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 05-8-2015; ngày phản biện đánh giá: 08-01-2016;
ngày chấp nhận đăng: 20-4-2016)